VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 379/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 27 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phòng chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, toàn xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng hỗ trợ, giúp nhau. Thực hiện phương châm "bốn tại chỗ", đề cao vai trò chủ động tại cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

2. Phòng, chống thiên tai gồm 3 giai đoạn: phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, trong đó lấy chủ động phòng ngừa là chính.

3. Phòng, chống thiên tai theo hướng quản lý, phòng ngừa rủi ro theo lưu vực, liên vùng, liên ngành. Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của cả nước, địa phương và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phải tính đầy đủ các tác động của thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai.

4. Phòng chống thiên tai phải thực hiện theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, phát huy mọi nguồn lực và trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Phòng chống thiên tai trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến; kế thừa, phát huy những kinh nghiệm truyền thống và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

II. NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO

1. Đảm bảo chủ động trong phòng ngừa; kịp thời, hiệu quả trong ứng phó; khắc phục khẩn trương, khôi phục, tái thiết bền vững và xây dựng lại tốt hơn.

2. Thực hiện đồng bộ các biện pháp, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình; chú trọng quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, kết hợp phát huy kinh nghiệm truyền thống.

3. Đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Nhà nước ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai trên phạm vi cả nước; địa phương chủ động bố trí nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi người dân có trách nhiệm và tự giác thực hiện biện pháp phù hợp để phòng, chống, giảm thiểu rủi ro thiên tai cho chính mình theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.

4. Hoạt động phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với tự nhiên, hạn chế tác động tiêu cực vào tự nhiên, không làm tăng rủi ro và phát sinh thiên tai mới.

5. Phòng chống thiên tai phải thực hiện theo phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với cấp độ rủi ro thiên tai; đồng thời đảm bảo thực thi cam kết quốc tế về phòng chống thiên tai mà Việt Nam tham gia, ký kết.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của nhân dân và nhà nước; từng bước xây dựng quốc gia

có khả năng quản lý rủi ro thiên tai, cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, trong đó tập trung bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi bão, lũ, giảm 50% thiệt hại về người do lũ quét, sạt lở đất so với giai đoạn 2011 - 2020; thiệt hại về kinh tế do thiên tai thấp hơn giai đoạn 2011 - 2020, không vượt quá 1,2% GDP.

b) Hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai được hoàn thiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và triển khai công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

c) Tổ chức, lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiên tiến, hiện đại, ngang tầm với các quốc gia hàng đầu trong khu vực.

d) Phấn đấu 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo các yêu cầu theo phương châm "4 tại chỗ".

đ) Năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo, phân tích thiên tai ngang tầm với các quốc gia hàng đầu trong khu vực.

e) Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai được hình thành theo hướng đồng bộ, liên thông, theo thời gian thực; 100% cơ quan chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai; 100% khu vực trọng điểm, xung yếu phòng chống thiên tai được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát; 100% tàu cá đánh bắt vùng khơi và vùng lộng được lắp đặt hệ thống giám sát, bảo đảm thông tin liên lạc.

g) Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống đê điều, hồ đập, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão được nâng cao, đảm bảo an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế, không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung:

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, trong đó tập trung:

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai như pháp luật về đê điều, thủy lợi, tài nguyên nước, đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai, cứu hộ cứu nạn, vận động, quyên góp, cứu trợ,... bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, nhất là xử lý các nhiệm vụ cấp bách liên quan đến ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Đồng thời, bổ sung các chế tài đảm bảo thực thi pháp luật trong các hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai, nhất là tiêu chuẩn tiêu thoát nước ở các đô thị, phòng, chống bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đối với cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, cũng như nhà ở của người dân.

- Nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là huy động nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, đầu tư cho phòng chống thiên tai; vận hành Quỹ phòng chống thiên tai; bảo hiểm rủi ro thiên tai; đóng góp tài chính và trách nhiệm bảo vệ, phục hồi đối với các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai.

b) Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, trong đó tập trung:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại.

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai, chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai cấp xã.

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã và doanh nghiệp.

- Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn.

c) Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp: hoàn thiện tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Xây dựng, kiện toàn và đào tạo lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn từ trung ương đến địa phương bao gồm lực lượng chuyên nghiệp và lực lượng bán chuyên nghiệp, tình nguyện viên. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, ứng dụng hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; phân công, phân cấp trách nhiệm, quy định cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai: tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ bản về thiên tai. Cập nhật và số hóa dữ liệu ngành khí tượng thủy văn, môi trường, chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn với các cơ quan liên quan trong nước và quốc tế. Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai. Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước, nhất là đối với các sông, suối gần biên giới. Nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến, ưu tiên công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất. Đầu tư, nâng cấp hiện đại hóa mạng lưới quốc gia về quan trắc khí tượng thủy văn, động đất, sóng thần, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với bão, mưa, lũ, lũ quét, ngập úng, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động. Vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo đa thiên tai, kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin truyền thông hiện có.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ nhất là đối với Trung tâm chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai quốc gia, cấp vùng đảm bảo phục vụ chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai theo thời gian

thực; tích hợp, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích, tính toán, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng, chống thiên tai: xây dựng hệ thống đào tạo về quản lý thiên tai gắn với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu; tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ trung ương đến cơ sở, chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Thu hút nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hình thành đội ngũ chuyên sâu để chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, tập trung điều tra cơ bản, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội.

d) Xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Xây dựng quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng chống thiên tai, thủy lợi và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai gắn với quy hoạch sử dụng đất và phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội, diễn biến thiên tai, sử dụng nước thượng nguồn, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia, bộ, ngành và các cấp địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai phù hợp với diễn biến và yêu cầu phòng chống thiên tai, ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng chống thiên tai. Xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông; kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai trong thời gian gần đây, đặc điểm thiên tai và khả năng ứng phó của từng địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, các bộ ngành, chú trọng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn. Chủ động chuẩn bị lực lượng,

vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai theo phương châm "04 tại chỗ". Tổ chức diễn tập, tập huấn theo từng phương án ứng phó; phối hợp, hiệp đồng các lực lượng trong phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ cho doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng, người dân, đặc biệt là vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, trên biển.

đ) Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai

- Đầu tư củng cố, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung: củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đê điều, hồ đập bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bão theo mức thiết kế. Bổ sung, nâng cấp hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ, triều, nhất là đối với các đô thị lớn; công trình kiểm soát nguồn nước phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn. Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển tại những khu vực diễn biến sạt lở phức tạp uy hiếp nghiêm trọng công trình đê điều, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng. Xây dựng, nâng cấp khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão theo quy hoạch được phê duyệt, gắn kết với dịch vụ hậu cần, thông tin nghề cá, bao gồm cả các khu vực hải đảo. Đẩy mạnh trồng cây chắn sóng bảo vệ đê, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng và nâng cao chất lượng rừng. Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân trên cả nước và tàu thuyền hoạt động trên biển, trong đó ưu tiên đầu tư mở rộng các trạm thông tin vệ tinh mặt đất, thiết bị thông tin lưu động và hệ thống quản lý tàu cá qua vệ tinh.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu: nghiên cứu, xây dựng và phổ biến các mô hình nhà ở phù hợp, chủ động phòng, chống thiên tai; hướng dẫn người dân xây dựng nhà ở, có chính sách phù hợp hỗ trợ hộ nghèo, hộ khó khăn xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai. Xây dựng mới, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng phải trên nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch và chủ động ứng phó với thiên tai theo phân vùng rủi ro thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai: thực hiện việc bố trí, sắp xếp lại dân cư tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển gắn với xây dựng nông thôn mới; những nơi chưa thể di dời được cần lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro khi xảy ra thiên tai; kết hợp xây dựng công trình phòng, chống thiên tai. Hướng dẫn, hỗ trợ việc xây dựng nhà ở, nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu kết hợp sơ tán dân tại những vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

e) Khoa học công nghệ: nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, viễn thám trong quan trắc, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai. Phát triển ứng dụng công nghệ trong quản lý giám sát tàu cá. Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu.

g) Hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, quản lý tài nguyên nước đối với hệ thống sông xuyên biên giới, bảo đảm an toàn cho tàu thuyền tránh trú bão, đồng thời tranh thủ vận động hỗ trợ của quốc tế trong phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tham gia tích cực, chủ động trong các cơ chế hợp tác về phòng, chống thiên tai, ưu tiên các cơ chế hợp tác của Ủy hội sông Mê kông, Diễn đàn khu vực và toàn cầu về giảm nhẹ thiên tai, hướng tới mục tiêu giải quyết được các vấn đề thiên tai xuyên biên giới. Thực hiện đầy đủ, trách nhiệm các điều ước quốc tế, hiệp định, thỏa thuận hợp tác mà Việt Nam tham gia ký kết như Khung hành động Sendai, Hiệp định ASEAN về quản lý thảm họa và ứng phó khẩn cấp.

h) Nguồn lực: ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, sử dụng hiệu quả quỹ phòng, chống thiên tai và huy động nguồn lực từ xã hội hóa cho hoạt động phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn, trong đó tập trung nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; xử lý dứt điểm các trọng điểm đê điều xung yếu từ cấp III đến cấp đặc biệt; bảo đảm an toàn hồ đập; phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn; di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi khu vực nguy hiểm; xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển; xây dựng khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn, nhất là của cơ quan tham mưu cấp quốc gia, cấp tỉnh; triển khai các chương trình trọng điểm cấp nhà nước về phòng chống thiên tai. Tăng cường phân cấp, phân quyền đảm bảo huy động kịp thời nguồn lực đáp ứng yêu cầu ứng phó khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Nhiệm vụ và giải pháp đối với từng vùng

a) Vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ: Thực hiện các giải pháp phòng, chống lũ triệt để, chủ động phòng, chống bão, ngập lụt, hạn hán:

- Bảo đảm an toàn hệ thống đê điều theo mức thiết kế:

+ Tăng cường công tác quản lý đê điều, hộ đê. Củng cố, nâng cấp hoàn thiện hệ thống đê sông, nhất là các tuyến đê cấp III đến cấp đặc biệt thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, sông Mã, sông Cả. Trồng cây chắn sóng bảo vệ đê.

+ Điều tiết hiệu quả hồ chứa nước trên các hệ thống sông để chủ động cắt lũ cho hạ du, đồng thời phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn.

+ Cải tạo lòng dẫn, quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng bãi sông, lòng sông, thanh thải vật cản bảo đảm không gian thoát lũ; nghiên cứu, xây dựng công trình vùng cửa sông Đuống nhằm ổn định tỷ lệ phân lưu hợp lý giữa sông Hồng và sông Thái Bình hạn chế gia tăng áp lực lũ lên hệ thống đê sông Thái Bình.

+ Đối với khu vực ven biển: rà soát tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế đê biển để chủ động ứng phó, phòng ngừa rủi ro do bão trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Củng cố, hoàn thiện hệ thống đê biển, tăng cường trồng cây chắn sóng, rừng phòng hộ ven biển. Triển khai các giải pháp nâng bãi nhằm nâng cao mức bảo đảm an toàn của đê biển chủ động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng, rà soát và tổ chức diễn tập phương án ứng phó với các tình huống vỡ đê, vỡ đập, lũ lớn, ngập lụt, xả lũ khẩn cấp hồ chứa nước, bão mạnh, siêu bão trong đó chú trọng đảm bảo an toàn đê điều, dân cư vùng ven sông, ven biển.

- Xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống thủy lợi, công trình tiêu thoát nước ở đô thị, đảm bảo chống ngập lụt, chống hạn và phục vụ cấp nước, hoàn thiện các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền theo quy hoạch.

- Quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, nhất là đối với các tuyến sông lớn nhằm hạn chế suy thoái, hạ thấp lòng dẫn, sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn và ảnh hưởng tới hoạt động giao thông, thủy lợi.

b) Vùng miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ

Chủ động phòng tránh lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt; ứng phó, thích nghi với mưa đá, rét hại:

- Tăng cường dự báo, cảnh báo, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt: nâng cao chất lượng công tác dự báo mưa định lượng, mưa, lũ cục bộ; xây dựng, củng cố hệ thống theo dõi, giám sát và cảnh báo mưa, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt. Phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai nhất là khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất chi tiết đến cấp xã; xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

- Chủ động di dời dân cư sinh sống tại khu vực không bảo đảm an toàn ven sông, suối, sườn đồi núi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, cản trở dòng chảy, khu vực thường xuyên bị ngập sâu phù hợp với tập quán sinh sống của

đồng bào, gắn với đảm bảo sinh kế, đời sống cho người dân. Tổ chức xây dựng, diễn tập, triển khai phương án sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm 4 tại chỗ.

- Quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, nhất là khu dân cư, công trình giao thông, khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực có nguy cơ sạt lở, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở và khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản làm gia tăng rủi ro thiên tai. Mở rộng khẩu độ thoát lũ các công trình qua sông, suối không đảm bảo khả năng thoát lũ; thanh thải vật cản dòng chảy trên sông, suối, hệ thống giao thông để phòng ngừa nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ, có kế hoạch trồng và khai thác phù hợp đối với rừng sản xuất.

- Đảm bảo an toàn hồ chứa: Củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, xây dựng hệ thống cảnh báo xả lũ hồ chứa, hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ quản lý và điều hành hồ chứa, lập và cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa theo quy định. Vận hành hiệu quả hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du, nhất là các hồ chứa quan trọng đặc biệt: Sơn La, Hòa Bình, Cửa Đạt, Ngàn Trươi,... đảm bảo cắt lũ cho hạ du và cấp nước chống hạn trong mùa kiệt.

- Nghiên cứu, chuyển đổi sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi và triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng, gia súc, gia cầm chủ động thích ứng thiên tai, nhất là mưa lũ, rét hại, sương muối.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân xây dựng nhà ở đảm bảo phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, nhất là mưa đá, giống lốc.

c) Vùng duyên hải miền Trung (từ Quảng Bình đến Bình Thuận)

Chủ động phòng, tránh, thích nghi với thiên tai, trọng tâm là chủ động phòng, chống bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, sạt lở đất và sạt lở bờ sông, bờ biển. Tập trung thực hiện các giải pháp:

- Nâng cao chất lượng dự báo thiên tai, đặc biệt là dự báo sớm để chủ động ứng phó, nhất là đối với bão, mưa, lũ, ngập lụt, hạn hán. Xây dựng, củng cố hệ thống cảnh báo đa thiên tai, theo dõi và giám sát mưa, lũ, sạt lở đất, ngập lụt kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, trong đó ưu tiên hệ thống quan trắc kết hợp cảnh báo mưa, bao gồm cả đo mưa nhân dân và hệ thống theo dõi, giám sát tại các khu vực trọng điểm ngập lụt, ngầm, tràn.

- Hướng dẫn xây dựng nhà ở, công trình kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, ngập lụt; thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt.

- Củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, đê biển, đê cửa sông, công trình thủy lợi, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Vận hành hiệu quả hồ chứa nước đảm bảo an toàn công trình, vùng hạ du, đồng thời phục vụ phòng, chống lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, nhất là các hồ Tả Trạch, Định Bình, Ba Hạ,…

- Phân vùng rủi ro, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, nhất là khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất chi tiết đến cấp xã, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ và vỡ đập, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão, bản đồ ngập lụt các lưu vực sông; xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực trọng điểm, xung yếu. Chủ động di dời dân cư sinh sống tại khu vực ven sông, suối, sườn đồi núi, ven biển có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở, cản trở dòng chảy, khu vực thấp trũng bị ngập sâu. Tổ chức xây dựng, rà soát, diễn tập, triển khai phương án phòng chống thiên tai, đặc biệt là sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm 4 tại chỗ.

- Quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, nhất là khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven sông, ven biển, công trình giao thông, khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực nguy cơ sạt lở, cản trở dòng chảy, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở làm gia tăng rủi ro thiên tai. Mở rộng khẩu độ thoát lũ đối với các công trình giao thông, khắc phục bồi lấp cửa sông, cải tạo lòng dẫn, kết hợp khơi thông luồng lạch đảm bảo không gian thoát lũ, tránh làm gia tăng ngập lụt. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng ngập mặn cửa sông, ven biển, phòng hộ đầu nguồn; bảo tồn cồn cát tự nhiên ven biển.

- Xây dựng, nâng cấp các khu neo đậu tàu, thuyền kết hợp hậu cần nghề cá theo quy hoạch.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc thù thiên tai, nhất là khu vực thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán.

d) Vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ

Tập trung phòng chống hạn hán, lũ, ngập lụt, bão, cụ thể:

- Rà soát quy hoạch phòng chống thiên tai, thủy lợi theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước, hoàn thiện hệ thống kênh dẫn nước; vận hành an toàn, hiệu quả các hồ chứa nước đặc biệt là hồ Dầu Tiếng để chủ động phòng chống lũ, hạn hán, đảm bảo an toàn vùng hạ du, cảnh báo kịp thời việc xả lũ đối với vùng ngoài lãnh thổ; xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ, vỡ đập.

- Thực hiện các giải pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai: chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện hạn hán, thiếu nước; ứng dụng công nghệ

tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao. Trồng mới và bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ đầu nguồn. Hỗ trợ người dân thực hiện giải pháp trữ nước quy mô hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Kiểm soát việc khai thác nước ngầm, thực hiện các giải pháp bổ sung lượng nước ngầm trong mùa mưa. Từng bước sắp xếp, di dời dân cư tại khu vực không bảo đảm an toàn ven sông, suối, ven biển, nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, thường xuyên ngập lụt, kiểm soát chặt chẽ việc di dân tự phát.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai: kểm soát chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, công trình ven biển, ven sông; xây dựng, nâng cấp công trình phòng chống sạt lở bờ biển; trồng, bảo vệ rừng ngập mặn vùng cửa sông và cây chắn cát vùng ven biển; xây dựng các khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão kết hợp hậu cần nghề cá theo quy hoạch.

đ) Vùng đồng bằng sông Cửu Long

Chủ động "sống chung với lũ và hạn hán, xâm nhập mặn", thích ứng, khai thác lợi thế để phát triển bền vững, tập trung:

- Xác định các tiểu vùng sinh thái làm định hướng chuyển đổi sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai, bao gồm: vùng đồng bằng ngập lũ, vùng sinh thái nước ngọt, nước lợ, nước mặn.

- Rà soát quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi theo quy hoạch vùng và quy định của pháp luật về quy hoạch trên cơ sở rà soát, đánh giá lại hệ thống đê bao, bờ bao, phương án chỉnh trị và phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, phương án chuyển đổi sản xuất của vùng, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất ven sông, ven biển và quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Củng cố, nâng cấp hệ thống đê bao, bờ bao phù hợp với quy hoạch, bảo đảm kiểm soát lũ, phát triển sản xuất bền vững, an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, đồng thời loại bỏ các tuyến đê bao, bờ bao không phù hợp.

- Xây dựng kịch bản ứng phó với tình huống bão, lũ, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn cực đoan để chủ động trong phòng ngừa, ứng phó.

- Kiểm soát chặt chẽ việc nạo vét, khai thác cát trên sông, kênh rạch; sử dụng hiệu quả cát nạo vét để bù cát, nuôi bãi, giảm thiểu nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển. Kiểm soát việc khai thác nước ngầm, khắc phục tình trạng sụt lún đất.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân xây dựng, nâng cấp nhà ở an toàn, chủ động ứng phó với lũ, bão, sạt lở, lốc, sét, nước biển dâng; quản lý chặt chẽ việc xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình ven sông, ven biển; từng bước giải tỏa công trình, nhà ở không bảo đảm an toàn ven sông, kênh, rạch, sắp xếp lại dân cư để phòng chống sạt lở, bảo đảm thoát lũ.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai:

+ Xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống đê biển, đê bao, bờ bao, công trình kiểm soát lũ, mặn, hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững, trong đó chú trọng xây dựng công trình gắn với liên kết vùng, phục vụ đa mục tiêu, giao thông kết hợp với thủy lợi, đê điều.

+ Xây dựng, củng cố công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, nhất là tại khu vực ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn dân cư, hạ tầng thiết yếu; ưu tiên phát triển rừng ngập mặn và thực hiện các giải pháp thân thiện với môi trường.

+ Hoàn thiện chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ; củng cố, nâng cấp công trình kết hợp sơ tán dân phòng chống lũ lớn, bão mạnh.

+ Nghiên cứu, xây dựng hệ thống công trình trữ nước mùa mưa, điều hòa nguồn nước cho mùa khô để giảm thiểu tác động của hạn hán và xâm nhập mặn.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là với các quốc gia thuộc lưu vực sông Mê Công để chia sẻ thông tin, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước sông Mê Công, đồng thời nâng cao chất lượng dự báo về lũ, hạn hán, xâm nhập mặn để chủ động phòng ngừa, ứng phó.

e) Đối với các đô thị lớn

Tập trung phòng chống ngập úng do mưa lớn và triều cường, cụ thể:

- Quản lý đô thị an toàn trước thiên tai: kiểm soát quy hoạch và xây dựng để hạn chế bị tác động của thiên tai và làm gia tăng rủi ro thiên tai, xác định tiêu chuẩn tiêu thoát nước phòng chống ngập úng phù hợp với tác động của biến đổi khí hậu, chủ động phân vùng tiêu, chú trọng dành không gian cho thoát lũ, bố trí các hồ điều hòa để trữ nước tạm thời chống ngập úng khi mưa lớn và nâng cao năng lực hệ thống tiêu thoát nước. Ngăn chặn và xử lý công trình, nhà ở, đổ chất thải lấn chiếm không gian thoát nước, chứa nước; đồng thời tăng cường nạo vét hệ thống tiêu, thoát nước. Kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với cơ sở hạ tầng, công trình công cộng.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai theo quy hoạch, nhất là hệ thống đê ngăn lũ, ngăn mặn, hệ thống cống, trạm bơm, hồ điều hòa, các trục tiêu và kênh dẫn nước chống ngập úng; xây dựng hệ thống theo dõi, kiểm soát an toàn thiên tai, nhất là ngập úng.

g) Trên biển và hải đảo

Chủ động phòng, tránh bão, áp thấp nhiệt đới đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, các hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, tập trung:

- Quản lý tàu thuyền, các hoạt động kinh tế trên biển: nâng cao mức độ an toàn và bảo đảm thông tin cho tàu, thuyền hoạt động trên biển, nhất là các tàu đánh bắt

xa bờ. Hướng dẫn đảm bảo an toàn thiên tai đối với các khu vực nuôi trồng hải sản, các hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản và các hoạt động du lịch trên biển và hải đảo.

- Xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai: xây dựng khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá, cơ sở hạ tầng, công trình phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các đảo. Củng cố, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, truyền tin thiên tai đến tàu thuyền và người dân hoạt động trên biển, đảo. Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng nhà ở, công trình công cộng kết hợp sơ tán dân bảo đảm an toàn tránh trú bão.

- Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trên biển chuyên nghiệp, hiện đại, có đủ trang thiết bị và năng lực xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp; hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực trong việc tạo điều kiện cho tàu thuyền tránh trú bão và các hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các bộ, ngành có liên quan và địa phương căn cứ chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình, đề án, dự án trọng điểm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược, trong đó:

1. Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai

- Đôn đốc các bộ, ngành liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; xây dựng khung giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược hàng năm.

- Hướng dẫn, đôn đốc xây dựng và thực hiện các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai. Xây dựng cơ chế phối hợp trong chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo tổ chức diễn tập, tập huấn về phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo việc nâng cao năng lực lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường cơ sở vật chất của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp; hướng dẫn củng cố và hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng phó trong phòng chống thiên tai.

- Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan điều phối các hoạt động hợp tác quốc tế, tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế và đối tác về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Chỉ đạo nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm thiên tai từng vùng; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn.

- Chỉ đạo, điều phối các lực lượng thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định liên quan đến phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách tạo điều kiện huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất kiện toàn hệ thống tổ chức phòng, chống thiên tai, cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược thuộc lĩnh vực quản lý để chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai: Tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hướng dẫn điều chỉnh sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai; đầu tư xây dựng hệ thống công trình phòng chống thiên tai, cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo chuyên dùng, cơ sở vật chất, trang thiết bị,...

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức nghiên cứu, đánh giá, kịp thời cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai và lập bản đồ cảnh báo thiên tai.

- Chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai quốc gia và hệ thống quan trắc chuyên dùng.

5. Bộ Công Thương

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý để đảm bảo an toàn trước thiên tai.

- Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong hoạt động của ngành công thương, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình

thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là hồ đập thủy điện, hệ thống điện, sản xuất công nghiệp và khai thác khoáng sản.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương có kế hoạch bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu trong trường hợp xảy ra thiên tai, nhất là đối với vùng thường xuyên bị thiên tai.

6. Bộ Giao thông vận tải

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực giao thông vận tải để đảm bảo an toàn, hạn chế tác động đến thiên tai, không để cản trở thoát lũ.

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của ngành giao thông vận tải, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các tuyến quốc lộ, công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lũ, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông khi thiên tai và kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Bộ Xây dựng

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là tiêu thoát nước, chống úng ngập tại các đô thị, xây dựng nhà cửa, công trình để chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà cửa, công trình tại những vùng thường bị tác động của lũ, bão, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, đề án, dự án về phòng chống thiên tai, nhất là các dự án có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh, phục vụ đa mục tiêu.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư, đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan để có chính sách phù hợp huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai.

9. Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phòng chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược.

- Phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho các chương trình, dự án về phòng chống thiên tai.

- Kịp thời xử lý việc xuất cấp phương tiện, thiết bị dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Chiến lược theo thẩm quyền, trong đó tập trung:

- Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quản lý thực hiện nội dung quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi trong quy hoạch tỉnh; chuyển đổi sản xuất chủ động ứng phó với thiên tai.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai; tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt.

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cộng đồng và người dân.

- Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	**Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai**	
1	Rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Bộ, ngành
2	Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai	Các bộ, ngành liên quan
3	Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, huy động nguồn lực cho phòng, chống thiên tai	Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu Tư; Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Nghiên cứu bảo hiểm rủi ro thiên tai trong một số lĩnh vực	Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
II	**Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng**	
1	Rà soát, triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương
2	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương
3	Thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai	Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện
4	Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân các tỉnh
5	Lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa	Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III	**Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn**	
1	Hoàn thiện tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan
2	Xây dựng lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo hướng chuyên nghiệp từ Trung ương đến địa phương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan ở trung ương và địa phương
3	Ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành
4	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai	Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	Xây dựng công cụ hỗ trợ công tác điều hành phòng chống thiên tai theo thời gian thực	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Công Thương
6	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành liên quan và các địa phương
7	Điều tra cơ bản phòng chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành liên quan và các địa phương
IV	**Quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai**	
1	Xây dựng và thực hiện Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện
2	Rà soát các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng chống thiên tai và quy hoạch chuyên ngành có liên quan đến công tác phòng chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Bộ, ngành có liên quan
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, vận hành sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và PTNT; các Bộ, ngành liên quan và các địa phương
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia	Bộ Nông nghiệp và PTNT; các Bộ, ngành liên quan và các địa phương
5	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai cấp Bộ, các cấp địa phương	Các Bộ, ngành liên quan và các địa phương
6	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông, kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển	Bộ Nông nghiệp và PTNT; các Bộ, ngành liên quan và các địa phương
7	Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai với từng loại hình thiên tai chính (bão; lũ; hạn hán; xâm nhập mặn; sạt lở đất; sạt lở bờ sông, bờ biển…) theo cấp độ rủi ro thiên tai	Bộ Nông nghiệp và PTNT; các Bộ, ngành liên quan và các địa phương
8	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Bộ, ngành liên quan và các địa phương
V	**Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai**	
1	Xây dựng Trung tâm điều hành ứng phó thiên tai cấp quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện
2	Chương trình tổng thể phòng chống thiên tai quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương
3	Củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương
4	Đề án bảo đảm an toàn hồ đập, hồ chứa nước	Bộ Nông nghiệp và PTNT thôn, Bộ Công Thương và các địa phương
5	Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển	Bộ Nông nghiệp và PTNT; các bộ, ngành liên quan và các địa phương
6	Đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững các tiểu vùng sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long
7	Xây dựng hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát sạt lở bờ sông, bờ biển, lũ, lũ quét, sạt lở đất, xâm nhập mặn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương
8	Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, gắn kết với dịch vụ hậu cần thông tin nghề cá	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương
9	Phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng ven biển ứng phó với BĐKH	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương liên quan
10	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu	Các Bộ, ngành liên quan và các địa phương
11	Bố trí, sắp xếp lại dân cư, cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12	Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Xây dựng và các địa phương có liên quan
13	Nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn mô hình nhà ở, nhà sinh hoạt cộng đồng phòng chống thiên tai	Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Nghiên cứu chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà chống bão, lũ	Bộ Xây dựng

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện
15	Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc	Bộ Thông tin và truyền thông; các bộ, ngành liên quan và các địa phương
VI	**Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế**	
1	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong theo dõi, giám sát thiên tai; quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Ứng dụng công nghệ trong quản lý giám sát tàu cá	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các tỉnh
3	Nghiên cứu chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và PTNT
4	Hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác phát triển, nhà tài trợ trong phòng, chống thiên tai	Bộ Ngoại giao; các bộ và các địa phương

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng